

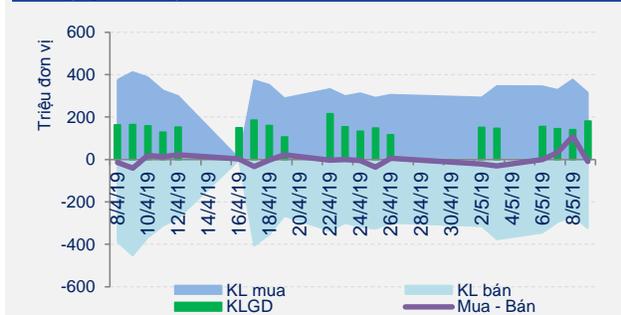
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/5/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	947.01	105.26
% Thay đổi	↓ -0.44%	↓ -0.61%
KLGD (CP)	180,972,362	23,316,731
GTGD (tỷ đồng)	6,183.96	251.71
Tổng cung (CP)	325,127,940	55,609,100
Tổng cầu (CP)	315,183,210	49,703,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	59,858,872	1,290,751
KL mua (CP)	57,594,752	345,810
GTmua (tỷ đồng)	3,809.53	6.50
GT bán (tỷ đồng)	3,905.51	16.63
GT ròng (tỷ đồng)	(95.98)	(10.13)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.78%	11.1	2.1	1.7%
Công nghiệp	↓ -0.04%	14.4	3.1	18.7%
Dầu khí	↓ -0.63%	15.6	2.2	6.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.07%	15.9	4.1	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.44%	14.5	2.9	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.31%	18.4	5.7	15.5%
Ngân hàng	↓ -0.61%	11.1	2.0	23.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.53%	12.6	2.2	6.9%
Tài chính	↓ -0.51%	22.7	4.7	19.6%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.73%	15.7	3.3	3.9%
VN - Index	↓ -0.44%	16.3	4.1	219.9%
HNX - Index	↓ -0.61%	9.7	1.6	-119.9%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp đà giảm điểm trong phiên giao dịch hôm nay để nối dài chuỗi giảm của VN-Index lên con số 6. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,21 điểm (-0,44%) xuống 947,01 điểm; HNX-Index giảm 0,65 điểm (-0,61%) xuống 105,26 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.479 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 204 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 3.842 tỷ đồng. VHM và TCB có thỏa thuận lớn với giá trị ước đạt 3.036 và 245 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 205 mã tăng, 108 mã tham chiếu, 269 mã giảm. VN-Index tăng nhẹ trong phiên sáng, nhưng từ 10h trở đi áp lực cung gia tăng đã khiến chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu và duy trì sắc đỏ đến hết phiên giao dịch. Nhóm cổ phiếu trụ cột đa phần đều chìm trong sắc đỏ với VHM (-1,3%), GAS (-2,2%), BID (-3,9%), CTG (-1,7%), HPG (-0,8%), TCB (-0,7%), PLX (-0,5%)... Ở chiều ngược lại, số trụ cột tăng giá là ít hơn với SAB (+1,6%), VCB (+0,6%), EIB (+5,2%), HDB (+1,7%), VNM (+0,2%), NVL (+0,5%), DHG (+2%)... Trên sàn HNX, ACB (-1,4%), VCS (-1,9%), PVS (-1,7%)... đều giảm khiến chỉ số HNX-Index đóng cửa trong sắc đỏ sau 2 phiên tăng điểm liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tiếp tục nối dài chuỗi giảm lên phiên thứ 6 liên tiếp. Những nỗ lực đầu phiên nhằm lấy lại ngưỡng quan trọng 955 điểm (MA200) đã thất bại khiến cho tín hiệu kỹ thuật không có sự cải thiện. Thanh khoản khớp lệnh tiếp tục suy giảm trong phiên hôm nay với chỉ khoảng 3.000 tỷ đồng trên cả hai sàn cho thấy sự thận trọng cũng như thờ ơ của nhà đầu tư đối với thị trường hiện tại. Có lẽ phần đông vẫn đang đứng ngoài thị trường để chờ giá chiết khấu về các mức hấp dẫn hơn mới tham gia trở lại. Các chỉ báo kỹ thuật quan trọng như MACD và RSI tiếp tục suy giảm càng củng cố cho quan điểm thị trường vẫn đang trong pha giảm và trong ngắn hạn có thể giảm về các ngưỡng thấp hơn nữa, như ngưỡng 920 điểm nếu xét theo mô hình vai đầu vai trước đó. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 5 và tháng 6 đang rất gần với VN30 cho thấy nhà đầu tư không thực sự quá bi quan về xu hướng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, xu hướng của VN-Index vẫn tiếp tục là tiêu cực với khả năng giảm điểm được đánh giá cao hơn. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế mua vào và có thể tận dụng những nhịp hồi phục để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **9/5/2019**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 953,66. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 944,91 điểm. Về cuối phiên, chỉ số có sự hồi phục nhẹ. Kết phiên, VN-Index giảm 4,21 điểm (-0,44%) xuống 947,01 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 1.100 đồng, GAS giảm 2.400 đồng, BID giảm 1.250 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 3.800 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 105 điểm. Cũng có thời điểm trong phiên sáng, chỉ số tăng nhẹ lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 105,99 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,65 điểm (-0,61%) xuống 105,26 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, VCS giảm 1.200 đồng, PVS giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, TV2 tăng 5.800 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 96,75 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,26 triệu cổ phiếu. DXG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 35,1 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 29,1 tỷ đồng tương ứng với 345 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 26,29 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 10,1 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 945 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,5 tỷ đồng tương ứng với 325,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 104 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TNG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 718 triệu đồng tương ứng với 34 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tiếp tục giảm điểm trong phiên hôm nay và chỉ số vẫn chưa lấy lại được ngưỡng 955 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm và tiếp tục dưới mức trung bình 20 phiên với 115 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, xu hướng của VN-Index vẫn tiếp tục là tiêu cực với khả năng giảm điểm được đánh giá cao hơn.

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục nằm dưới ngưỡng 106 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm và tiếp tục dưới mức trung bình 20 phiên với 23 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106,7 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,6 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, xu hướng của HNX-Index vẫn tiếp tục là tiêu cực với khả năng giảm điểm được đánh giá cao hơn.



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,25 - 36,33 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng</b>	Ngày 9/5, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.051 đồng (tăng 6 đồng).

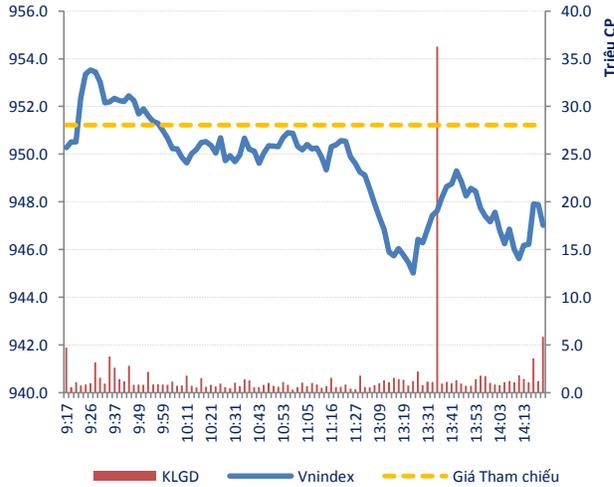
## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,75 USD/ounce tương ứng với 0,29% lên 1.285,15 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,024 điểm tương ứng với 0,02% lên 97,412 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1188 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2995 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,7 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,34 USD/thùng tương ứng với 0,55% xuống 61,78 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/5, chỉ số Dow Jones tăng 2,24 điểm tương ứng 0,01% lên 25.967,33 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 20,44 điểm tương ứng 0,26% xuống 7.943,32 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 4,63 điểm tương ứng 0,16% xuống 2.879,42 điểm.

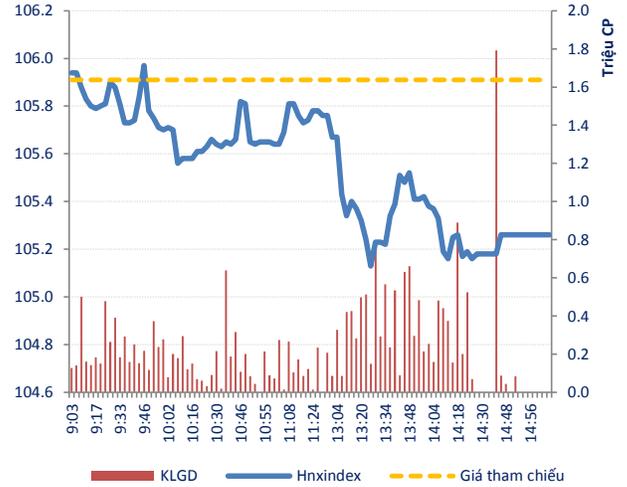


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

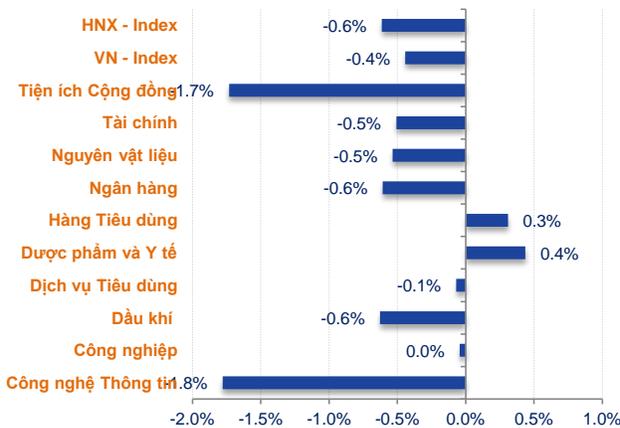
KLGD và VN-Index trong phiên



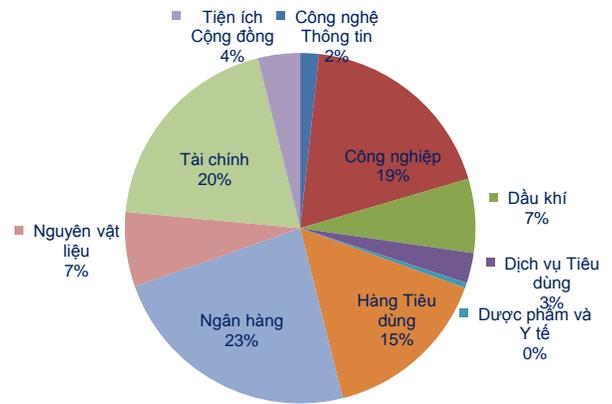
KLGD và HNX-Index trong phiên



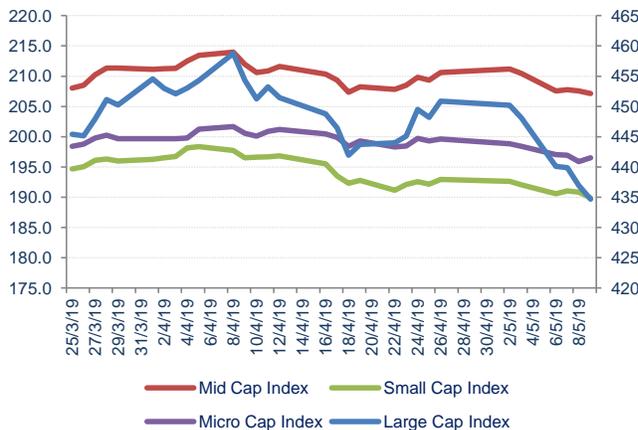
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



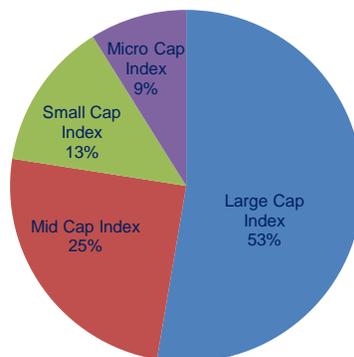
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,817,590	DXG	1,908,890
2	HSG	410,450	BID	610,460
3	VRE	184,320	POW	534,620
4	BVH	136,760	SSI	427,980
5	PLX	124,710	CTG	397,990

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	34,000	ART	455,900
2	TIG	15,000	PVS	325,500
3	DCS	12,000	VGC	103,950
4	PVI	11,000	BII	45,300
5	BVS	6,000	PVX	25,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VHM	85.60	84.50	↓	-1.29%	36,916,682
TCB	22.95	22.80	↓	-0.65%	11,330,990
ROS	30.40	30.30	↓	-0.33%	10,656,350
LDG	9.04	9.20	↑	1.77%	10,470,920
STB	12.15	11.90	↓	-2.06%	6,642,650

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	23.30	22.90	↓	-1.72%	3,010,154
MST	4.00	4.20	↑	5.00%	2,847,074
BII	1.00	0.90	↓	-10.00%	1,605,100
SHB	7.40	7.40	↔	0.00%	1,431,012
ART	2.80	2.60	↓	-7.14%	1,420,144

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	13.80	14.75	0.95	↑ 6.88%
LAF	6.14	6.56	0.42	↑ 6.84%
MCP	24.15	25.80	1.65	↑ 6.83%
RIC	4.42	4.72	0.30	↑ 6.79%
VPK	3.42	3.65	0.23	↑ 6.73%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTB	34.20	37.60	3.40	↑ 9.94%
VHL	32.20	35.40	3.20	↑ 9.94%
PSE	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
BBS	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
VC6	9.20	10.10	0.90	↑ 9.78%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	6.68	6.22	-0.46	↓ -6.89%
ABT	40.80	38.05	-2.75	↓ -6.74%
FDC	15.00	14.00	-1.00	↓ -6.67%
TEG	6.80	6.35	-0.45	↓ -6.62%
VAF	10.50	9.81	-0.69	↓ -6.57%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
DPS	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
ACM	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
VLA	21.00	18.90	-2.10	↓ -10.00%
CMS	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	36,916,682	27.4%	3,842	22.0	6.2
TCB	11,330,990	3250.0%	2,434	9.4	1.5
ROS	10,656,350	3.2%	327	92.5	2.9
LDG	10,470,920	30.4%	3,030	3.0	0.7
STB	6,642,650	9.2%	1,241	9.6	0.8

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	3,010,154	9.5%	2,427	9.4	0.9
MST	2,847,074	3.8%	434	9.7	0.4
BII	1,605,100	0.2%	16	55.0	0.1
SHB	1,431,012	10.9%	1,479	5.0	0.5
ART	1,420,144	6.4%	712	3.7	0.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	↑ 6.9%	113.4%	13,506	1.1	1.1
LAF	↑ 6.8%	-42.8%	(3,787)	-	0.8
MCP	↑ 6.8%	7.8%	1,052	24.5	1.9
RIC	↑ 6.8%	-3.0%	(390)	-	0.4
VPK	↑ 6.7%	-29.5%	(1,794)	-	0.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CTB	↑ 9.9%	20.5%	3,289	11.4	2.3
VHL	↑ 9.9%	22.5%	5,664	6.3	1.3
PSE	↑ 9.9%	7.1%	890	10.0	0.7
BBS	↑ 9.9%	5.4%	940	8.3	0.4
VC6	↑ 9.8%	7.2%	971	10.4	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,817,590	N/A	N/A	N/A	N/A
HSG	410,450	1.8%	222	36.1	0.6
VRE	184,320	8.8%	1,064	33.0	2.8
BVH	136,760	6.7%	1,509	48.3	3.4
PLX	124,710	17.5%	3,461	17.5	3.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	34,000	25.7%	3,970	5.3	1.2
TIG	15,000	6.4%	718	4.6	0.3
DCS	12,000	0.2%	19	31.9	0.1
PVI	11,000	8.8%	2,661	14.1	1.2
BVS	6,000	6.0%	1,437	8.5	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	359,377	3.6%	1,086	103.7	6.5
VHM	283,034	27.4%	3,842	22.0	6.2
VCB	242,931	24.7%	4,372	15.0	3.3
VNM	223,248	38.3%	5,926	21.6	7.9
GAS	204,027	27.4%	6,543	16.3	4.6

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,293	26.4%	4,297	6.8	1.6
VCG	11,838	7.0%	1,213	22.1	1.9
PVS	10,945	9.5%	2,427	9.4	0.9
VCS	9,549	41.6%	7,332	8.3	3.2
VGC	9,012	8.9%	1,376	14.6	1.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	2.11	8.8%	1,064	33.0	2.8
APG	2.04	6.7%	748	9.9	0.7
HBC	1.95	21.8%	3,183	5.1	1.1
HCM	1.83	14.2%	1,923	13.5	1.8
CTG	1.81	8.0%	1,483	13.6	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	4.41	-50.3%	(1,674)	-	0.2
STP	2.86	2.9%	516	13.9	0.4
SPI	2.85	0.1%	7	150.6	0.1
TPP	2.83	2.9%	266	43.3	1.1
VE8	2.74	-45.4%	(3,690)	-	1.4



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số  
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---